

LUYỆN TẬP VỀ LUẬT THƠ

I – BÀI TẬP

1. Về thơ lục bát

- a) Xác định nhịp, vần và sự phối hợp bằng – trắc trong những câu thơ sau :

Buồn trông nội cỏ dàu dàu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

*Buồn trong gió cuốn mặt duênh,
Âm âm tiếng sóng kêu quanh ghé ngồi.*

(Nguyễn Du – Truyện Kiều)

b) So với những điều vừa rút ra từ bài tập (a), các câu thơ sau đây có biến đổi gì ?

– *Trước lầu Ngưng Bích khoá xuân,
Vé non xa, tám trăng gần ở chung.*

(Nguyễn Du – Truyện Kiều)

– *Người quốc sắc, kẻ thiên tài,
Tình trong như đũa, mặt ngoài còn e.*

(Nguyễn Du – Truyện Kiều)

– *Núi cao chi lăm núi ơi,
Núi che mặt trời, chẳng thấy người thương.*

(Ca dao)

– *Tò vò mà nuôi con nhện,
Ngày sau nó lớn, nó quên nhau đi.
Tò vò ngồi khóc tì tì :
Nhện ơi nhện hối nhện đi đâu nǎo ?*

(Ca dao)

c) Hãy chuyển câu hát xẩm sau đây thành câu thơ lục bát nguyên mẫu :

*Nước trong xanh lơ lửng cái con cá vàng,
Cây ngô cành bích, con chim phượng hoàng nó đậu cao.*

2. Về thơ song thất lục bát

Xác định nhịp, vần và sự phối hợp bằng – trắc trong những câu thơ sau :

*Bác mẹ già phơ phơ đầu bạc,
Con chàng còn trứng nước thơ ngây.
Có hay chàng ở đâu đây,
Thiép xin chắp cánh mà bay theo chàng.*

(Ca dao)

3. Về thơ Đường luật

a) Xác định nhịp, vần và sự phối hợp bằng – trắc trong những câu thơ sau :

*Ông đứng làm chi đấy hối ông ?
Trơ trơ như đá, vững như đồng.*

*Đêm ngày gìn giữ cho ai đó ?
Non nước đây với có biết không ?*

(Nguyễn Khuyến – *Hồi tượng sành trên non bộ*)

b) Sau đây là một bài thơ thất ngôn bát cú theo *luật bằng* :

*Tương tư không biết cái làm sao,
Muốn vẽ mà chơi, vẽ được nào
Khi đứng, khi ngồi, khi nói chuyện,
Lúc say, lúc tỉnh, lúc chiêm bao.
Trăng soi trước mặt ngờ chân bước,
Gió thổi bên tai ngõ miệng chào.
Một nước một non, người một ngả,
Tương tư không biết cái làm sao.*

(Nguyễn Công Trứ – *Tương tư*)

Hãy xác định luật bằng – trắc và vần trong bài thơ trên.

c) Sau đây là một bài thơ thất ngôn bát cú theo *luật trắc* :

*Đã bấy lâu nay bác tới nhà,
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.
Ao sâu nước cả, khôn chài cá,
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.
Cải chưa ra cây, cà mới nụ,
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.
Đâu trò tiếp khách trâu không có,
Bác đến chơi đây, ta với ta.*

(Nguyễn Khuyến – *Bạn đến chơi nhà*)

Hãy xác định luật bằng – trắc và vần trong bài thơ trên.

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Bài tập này giúp học sinh nắm được những đặc điểm chính của thơ lục bát.
 - a) Đoạn thơ được trích phản ánh đúng luật thơ của thể thơ lục bát.
– *Về nhịp* : nhịp đôi.

– *Về vần* : Tiếng cuối của câu lục hiệp vần với tiếng thứ sáu câu bát ; rồi tiếng cuối câu bát lại hiệp vần với tiếng cuối câu lục tiếp sau. Như vậy, câu bát có hai vần : vần lưng ở tiếng thứ sáu và vần chân ở tiếng thứ tám.

– *Về phối hợp bằng – trắc* : Ở câu lục cũng như ở câu bát, các tiếng ở vị trí chẵn có thanh được quy định chặt chẽ (tiếng thứ hai thanh bằng, tiếng thứ tư thanh trắc, tiếng thứ sáu và tiếng thứ tám đều thanh bằng), còn các tiếng ở vị trí lẻ có thanh tuỳ nghi.

b) Những câu thơ được dẫn ra có sự biến đổi về nhịp, về vị trí vần và về phối hợp bằng – trắc.

c) Chẳng hạn :

Nước xanh lơ lửng cá vàng

Cây ngô cành bích, phượng hoàng đậu cao.

2. Đây là bài thơ thuộc thể song thất lục bát.

– *Về nhịp* : Hai câu thất ngắt theo nhịp lẻ / chẵn (3 / 4 hoặc 3 / 2 / 2), hai câu lục bát ngắt theo nhịp đôi.

– *Về vần* : Tiếng cuối mang thanh trắc của dòng thất trên hiệp vần với tiếng thứ năm cũng mang thanh trắc của dòng thất dưới ; tiếng cuối mang thanh bằng của dòng thất dưới hiệp vần với tiếng cuối mang thanh bằng của dòng lục ; sau đó lại hiệp vần theo quy định của thơ lục bát.

– *Về phối hợp bằng – trắc* : Ở dòng thất trên, tiếng thứ năm mang thanh bằng và tiếng thứ bảy mang thanh trắc ; ở dòng thất dưới, cách bố trí thanh điệu ngược lại ; hai dòng lục bát trong thể thơ này tuân theo những quy định của thơ lục bát.

3. Bài tập này giúp học sinh nắm được những điểm chính về luật thơ của thơ thất ngôn tú tuyệt và thơ thất ngôn bát cú Đường luật.

a) Đây là một bài thơ thất ngôn tú tuyệt.

– *Về nhịp* : mỗi câu đều có nhịp chẵn / lẻ (4 / 3 hoặc 2 / 2 / 3).

– *Về phối hợp bằng – trắc* (xem gợi ý giải phần b và c).

b) Đây là bài thơ thất ngôn bát cú luật bằng :

– *Về phối hợp bằng – trắc* :

b	b	b	t	t	b	b
t	t	b	b	t	t	b
b	t	b	b	b	t	t
t	b	t	t	t	b	b
b	b	t	t	b	b	t
t	t	b	b	t	t	b
t	t	t	b	b	t	t
b	b	b	t	t	b	b

(Chú ý : Thơ bắt đầu với hai tiếng mang thanh bằng ; các tiếng thứ nhất, thứ ba, thứ năm có thể linh hoạt).

– *Về vần* : vân châm, ở cuối các câu 1, 2, 4, 6, 8.

c) Đây là bài thơ thất ngôn bát cú luật trắc :

– *Về phối hợp bằng – trắc* :

t	t	b	b	t	t	b
t	b	b	t	t	b	b
b	b	t	t	b	b	t
b	t	b	b	t	t	b
t	t	b	b	b	t	t
b	b	t	t	t	b	b
b	b	t	t	b	b	t
t	t	b	b	b	t	b

(Chú ý : Thơ bắt đầu với hai tiếng mang thanh trắc ; các tiếng thứ nhất, thứ ba, thứ năm có thể linh hoạt).

– *Về vần* : vân châm, ở cuối các câu 1, 2, 4, 6, 8.